KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt

 Tên bài học: Bài 113. **oa, oe**

Tiết chương trình: 255, 256

Thời gian thực hiện: **10/2/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận biết các vần **oa, oe**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **oa, oe**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oa**, vần **oe**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Hoa loa kèn.**

- Viết đúng các vần **oa, oe**; các tiếng (cái) **loa**, (chích) **choè** cỡ nhỡ (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ Máy tính, máy chiếu. Bảng phụ, thẻ để làm BT lựa chọn.

2/ HS: sgk, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HĐBT** |
|  **TIẾT 1****1. Hoạt động mở đầu: (5’)****a/ Khởi động:**- Ổn định lớp.- Cho HS hát “Chú ếch con”**b/ Giới thiệu bài.**Giới thiệu nội dung học.**2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới.****Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá.****\* Dạy vần oa**- GV giới thiệu vần oa- Gọi HS phân tích vần oa- GV đánh vần, đọc trơn.- YC HS đánh vần, đọc trơn- Quan sát hình và cho biết đây là hình ảnh gì?- Gọi HS phân tích tiếng loa- Gọi HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)**\*** **Dạy vần oe ( dạy tương tự như vần oa)****Hoạt động 2: Luyện tập** ***\* Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tiếng nào có vần **oa**? Tiếng nào có vần **oe**?)- Xác định YC / Đọc các từ ngữ (1 HS đánh vần, cả lớp đọc trơn: hoa sen, tròn xoe...). Tìm tiếng có vần **oa**, vần **oe**. / 2 HS báo cáo kết quả (HS 1 nói tiếng có vần **oa**. HS 2 nói tiếng có vần **oe**).- GV chỉ từng tiếng, cả lớp: Tiếng **hoa** có vần **oa**. Tiếng **xoe** có vần **oe**,... ***\* Tập viết*** (bảng con - BT 4) a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học. b) Viết vần: **oa, oe**- 1 HS đọc vần **oa**, nói cách viết. - GV vừa viết vần **oa**, vừa hướng dẫn; chú ý nét nối giữa **o** và **a**. / Làm tương tự với vần **oe**.- Cả lớp viết bảng con: **oa, oe** (2 lần). c) Viết tiếng: (cái) **loa**, (chích) **choè**- GV vừa viết mẫu tiếng **loa** vừa hướng dẫn, chú ý chữ l cao 2,5 li. Làm tương tự với **chích choè**; dấu huyền đặt trên **e**. - Cả lớp viết: (cái) **loa**, (chích) **choè** (2 lần).***Hoạt động 3: Tập đọc*** (BT 3)a) GV chỉ hình minh hoạ bài đọc, giới thiệu hình ảnh hoa hồng, hoa cúc đại đoá mập, khoẻ, hoa loa kèn nở như chiếc loa xinh.b) GV đọc mẫu: gây ấn tượng với các từ ngữ gợi tả (khoe sắc, mập, khoẻ, thô, nép sát, bật nở, toả hương). Giải nghĩa từ: **thô** (to, nhìn không đẹp); **ngậm nụ** (nụ hoa chúm chím, sắp nở).c) Luyện đọc từ ngữ: **hoa loa kèn, muôn hoa khoe sắc, cúc đại đoá, xoè, khoẻ, nắng mai, nép sát, ngậm nụ, thì thầm, bật nở, toả hương**.d) Luyện đọc câu- GV cùng HS đếm số cầu của bài. / GV chỉ từng câu, 1 HS đọc, cả lớp đọc (đọc liền câu 3 và 4).- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn). Chú ý nghỉ hơi ở câu cuối: Những đoá hoa ... xinh xắn / bắt đầu toả hương.e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (6 câu / 5 câu), thi đọc cả bài (quy trình đã hướng dẫn). g) Tìm hiểu bài đọc - GV nêu YC. / 1 HS đọc 2 ý của BT. - YC HS làm bài.- HS viết ý lựa chọn vào thẻ, giơ thẻ. / Đáp án: Ý b đúng (Nhờ bác làm vườn...). Ý a sai (Loa kèn không muốn nở vì sợ cúc chê...). Để ý a đúng, cần sửa là: Loa kèn không muốn nở vì sợ hoa hồng chê...- Cả lớp đọc: Ý b đúng (Nhờ bác làm vườn khích lệ, loa kèn bật nở). **\*Củng cố và dặn dò (5’)**- Chuẩn bị bài học sau: bút, vở, SGK- Nhận xét tiết học. | **-** HS thực hiện.- HS hát.- HS nghe.- HS theo dõi.- HS trả lời.- HS nghe.- HS thực hiện.- HS quan sát, trả lời.- HS trả lời.- HS thực hiện.- HS đọc, làm bài.- HS đọc.- HS đọc- HS viết.- HS quan sát.- HS viết.- HS quan sát- HS viết- HS quan sát.- HS nghe.- HS đọc.- HS thực hiện.- HS đọc.- HS thi đọc.- HS đọc.- HS làm bài.- HS thực hiện.- HS đọc- HS đọc- HS nghe. | **-GV gợi mở cho HS chậm phân tích vần oa, oe** |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**